TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/HSST
Ngày 04-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Nguyễn Đình Nha

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 12-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Trần Văn B, sinh năm 1982, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã H B, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trông trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ sinh năm 1957, con bà Cao Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Vũ Thị M, có 2 con(con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-11-2017 đến ngày 09-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phạm Xuân L, sinh năm 1970, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đội 11, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp:Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân C (đã chết), con bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1934; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; có 3 con(con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-11-2017 đến ngày 09-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3.Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 13, xã H B, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, đã chết, con bà Phạm Thị V, sinh năm 1953; có vợ là Phạm T, sinh năm 1981; có 2 con(con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-11-2017 đến ngày 09-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 8, xã H B, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1943, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, có 2 con(con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-11-2017 đến ngày 09-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1, Anh Nguyễn Văn V

2. Bà Cao Thị L

3. Ông Trần Văn Đ

4. Chị Vũ Thị M

5. Anh Nguyễn mạnh H

6. Anh Trần Xuân K

7. Anh Đặng Như Kh

Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 30-11-2017, Trần Văn B đến nhà ông Trần Văn Đ là bố đẻ ở cùng thôn chơi. Một lúc sau Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H lần lượt đến quán nước nhà ông Đ để uống nước. Tại đây B vừa cầm bộ bài tú lơ khơ vừa nói với L và H: "Anh em mình sinh hoạt tý đi". L và H hiểu là B rủ đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, L và H đồng ý. Cả ba đi vào nhà ông Đ để đánh bạc. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn Th đến và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Cách đánh bạc cụ thể như sau: Từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân bỏ đi các quân 10, J, Q, K còn lại 36 quân dùng để chơi. Chia cho mỗi người 3 quân, quy định A là 1 điểm còn từ 2 để 9 lần lượt là 2 điểm đến 9 điểm. Khi công 3 quân lại nếu vượt 10, 20 điểm chỉ lấy số vượt là số điểm. Ai cao điểm thì người đó thắng. Ai được 10 điểm thì người đó cầm cái của ván

tiếp theo. Người chơi đặt tiền trực tiếp với người cầm cái với số tiền ít nhất là 50.000 đồng. Ai thắng được đúng bằng số tiền đã đặt, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược. Trong quá trình đánh bạc không thu tiền hồ. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Vĩnh Bảo và Công an xã H B phát hiện bắt quả tang 4 đối tượng đánh bạc nêu trên. Vật chứng thu được 1 chiếu, 1 bộ bài tú lơ khơ, 10.550.000đ. Thu trong người của B 1.500.000đ; thu trong người Th 4.850.000đ; thu trong người H 2.000.000đ; thu trong người L 1.700.000đ và đưa các đối tượng về Công an huyện VB giải quyết.

Tại cơ quan điều tra: Trần Văn B khai nhận: Trước khi đánh bạc có 3.000.000đ, đã dùng 1.500.000đ để đánh bạc khi đánh đã thua 300.000đ, còn 1.500.000đ để mua sữa cho con đã được cơ quan điều tra trả lại cho B. Nguyễn Văn Th khai có 6.050.000đ đã dùng 1.200.000đ để đánh bạc khi đánh đã thắng 800.000đ, số còn lại 4.850.000đ để đóng học cho con đã được cơ quan điều tra trả lại cho Th. Nguyễn Văn H khai nhận có 2.500.000đ dùng để đánh bạc. khi đánh đã thắng 600.000đ. Phạm Xuân L khai có 2.600.000đ dùng để đánh bạc, khi đánh đã thua 900.000đ.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (BLHS)1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, 53; điểm p,h khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với Trần Văn B áp dụng thêm khoản 2 Điều 46, 60 BLHS. Đối với Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th áp dụng thêm Điều 31 BLHS, tuyên bố Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th đồng phạm tội Đánh bạc và phạt:

Trần Văn B từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phạm Xuân L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn Th từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với L, H, Th.

Phạt B, L, H, Th mỗi người từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung công quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ; 1 chiếu cói. Tịch thu sung công quỹ 14.250.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th đều khai nhận: Đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm, được thua bằng tiền tại nhà ông Trần Văn Đ ngày 30 tháng 11 năm 2017. Trần Văn B đã dùng 1.500.000đ để đánh bạc; Phạm Xuân L dùng

2.600.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn H đã dùng 2.500.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn Th đã dùng 1.200.000đ để đánh bạc.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đã trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng: Tội quy định tại Điều 248 BLHS 1999 là tội nhẹ hơn tội quy định tại Điều 321 BLHS 2015. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì áp dụng BLHS 1999 để xét xử đối với hành vi đánh bạc xảy ra trước 00 giờ 00 phút, ngày 01-01-2018.

[2].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Ngày 30-11-2017 tại gia đình ông Trần Văn Đ ở Thôn 3, xã H B, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th dùng 36 quân bài tú lơ khơ đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền với số tiền 7.800.000 đồng, nhưng các bị cáo đều thừa nhận có chứng kiến việc đếm số tiền trên chiếu bạc và tiền thu trong túi các bị cáo dùng vào việc đánh bạc tổng số là 14.250.000đ. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th đã dùng số tiền 14.250.000 đồng để đánh bạc, đã đồng phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

[5]. Về vai trò: Đây là vụ đồng phạm giản đơn. Trần Văn B là người khởi xướng việc đánh bạc nên Trần Văn B giữ vai trò chính. Sau đó Phạm Xuân L và Nguyễn Văn H có vai trò ngang nhau, sau cùng là Nguyễn Văn Th.

[6].Xét về nhân thân: Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Trần Văn B là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà B được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Các bị cáo Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể cho các bị cáo được giáo dục cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 248BLHS phạt mỗi bị cáo 3.000.000đồng sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo L, H, Th đều không có công việc ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th.

[8].Về vật chứng: Cần tịch thu sung công số tiền 14.250.000 đồng. Cần tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 chiếu cói.

[9].Về án phí: Các bị cáo Trần Văn B, Phạm Xuân L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1,3 Điều 248, Điều 20,53, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 60 BLHS xử phạt Trần Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 18 tháng về tội Đánh bạc. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

1.2. Căn cứ khoản 1,3 Điều 248, Điều 20,53, điểm h,p khoản 1 Điều 46, 31 BLHS xử phạt :

- Phạm Xuân L 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn H 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn Th 09(Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Đều về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan thi hành án nhận được quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ, có khấu trừ cho H, L, Th mỗi người 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Trần Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã H B, huyện VB giám sát giáo dục. Giao Phạm Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện VB giám sát giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án

treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự

1.3. Phạt Trần Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Phạm Xuân L mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ. Tịch thu sung công quỹ 14.250.000đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Phạm Xuân L mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC81; PV27);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vinh Bảo ;
- Bị cáo ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Vinh